

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 15/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**
Ông **Nguyễn Mạnh Long**
Ông **Đặng Công Thắng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 20/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số nhà xx đường DT, tổ xx, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm 19xx); Vợ là Nguyễn Thị N (sinh năm 19xx) đã ly hôn năm 2018, có một con là Nguyễn Minh H (sinh năm 20xx); Tiền án: chưa; Tiền sự: Ngày 07/11/2020 bị Công an xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2021, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh L:* Luật sư **Trần Văn D** thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Văn H** (T), sinh năm 19xx; Trú tại: 1xx đường XT, phường K,

quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Bà **Phan Thị T**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx phường TQ, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Bà **Trần Thị M**, sinh năm 19xx; Trú tại: xx đường LC, phường HD, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1/ Bà **Huỳnh Thị H1**, sinh năm 19xx; Trú tại: xx đường DT, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 19xx; Trú tại: xx đường DT, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Bà **Võ Thị H2**, sinh năm 19xx và ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 19xx; Cùng trú tại: 1xx đường XT, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1/ Ông **Trương Lê Ngọc H3**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx phường HH, quận NS, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông **Trương Hoài N**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx phường KM, quận NS, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 02/8/2021 tại cây xăng dầu số 21, thuộc thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh L, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Minh L gồm:

- 02 (hai) gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật.

- 01 áo khoác jean;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát: 43Mx-13xx (đứng tên chủ sở hữu là bà Trần Thị M, sinh năm 19xx, trú: xx đường LC, phường HD, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua điều tra xác định: bà M đã bán xe mô tô nói trên vào ngày 01/7/2021 cho bà Phan Thị T, sinh năm 19xx, trú: tổ xx, phường TQ, quận S, thành phố Đà Nẵng). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô nói trên cho bà T theo quyết định xử lý vật chứng số: 03/QĐ-CSMT ngày 20/3/2022.

Lúc 10 giờ 40 phút ngày 04/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: T, sinh năm 19xx, trú: số nhà 1xx đường XT, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng), về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lúc 17 giờ 25 phút ngày 04/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số: 09 tại Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đối với Nguyễn Văn H, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ của H gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, gắn sim 1 số: 093255xxxx, sim 2 số: 090553xxxx (qua điều tra xác định: đây là điện thoại của Nguyễn Minh L sử dụng liên lạc để đi nhận ma túy, nhưng do L đánh rơi nên Nguyễn Văn H nhặt được).

Lúc 18 giờ 20 phút ngày 05/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh L, địa chỉ: số nhà xx đường DT, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu hồi tài sản gì.

Lúc 18 giờ 25 phút ngày 05/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, địa chỉ: số nhà 1xx đường XT, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu hồi tài sản gì.

Qua điều tra xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2021, Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Minh L tại xx đường DT, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng gặp và vào nhà riêng của L nói chuyện. Sau đó, L nhận được điện thoại của một người tên “Hoàng” ở Quảng Nam (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại: 0935.22xxxx nhờ L đi đến khu vực cây xăng xx thuộc thôn TT, xã Hòa Nhơn, huyện V, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy đá của một người tên Huỳnh Phước Long (không rõ nhân thân, lai lịch), H nói là mang về để cả hai sử dụng, còn việc thanh toán tiền thì H đã trả trước cho người bán, L đồng ý.

Đến 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh L nói với Nguyễn Văn H đi công việc thì H xin đi cùng, nên L điều khiển xe mô tô BKS: 43Mx-13xx chở Nguyễn Văn H đi đến cây xăng dầu số xx. Trên đường đi khi đến trước khu vực Bệnh viện V thì L dừng xe điện thoại trao đổi với Hoàng ở Quảng Nam về cách liên hệ với người giao ma túy, cách thức nhận ma túy và số tiền thanh toán với người bán ma túy nhưng Hoàng Quảng Nam nói đã liên hệ với Long và đã trả cho Long số tiền 47.000.000 đồng, rồi cho L số điện thoại của Long là: 0905.35xxxx để liên hệ nhận ma túy.

Sau đó, L gọi điện thoại cho Long và được chỉ địa điểm cất giấu ma túy đá tại thùng rác trong nhà vệ sinh của cây xăng số xx. Nguyễn Minh L chở Nguyễn Văn H đi cùng đến cây xăng dầu nói trên, khi đến nơi, L đi một mình vào trong nhà vệ sinh

kiểm tra, phát hiện trong thùng rác có 02 gói ma túy đá nhưng L không lấy mà đi ra ngoài và gọi điện cho Long để trao đổi về số lượng của 02 gói ma túy. Sau đó, L chở Nguyễn Văn H đi ra ngoài một đoạn cách cây xăng số 21 khoảng 200 mét. Một lúc sau, L một mình quay lại nhà vệ sinh của cây xăng đến vị trí thùng rác lấy 02 gói ma túy đá cất giấu vào trong áo khoác jean mà L đang mặc rồi đi ra về. Khi Nguyễn Minh L vừa đến cửa nhà vệ sinh thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh L khai đi nhận ma túy cho đối tượng Hoàng ở Quảng Nam để mang về nhà của L tại xx đường DT, Tp Đà Nẵng cất giữ, sẽ được Hoàng trả công bằng cách cho ma túy để L sử dụng trong mùa dịch Covid.

Tại Kết luận giám định số: 209/GĐ-MT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 138,40 gam.

Tại thời điểm bắt giữ qua thử test ma túy xác định Nguyễn Minh L dương tính với ma túy. Bản thân L thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: 209 ngày 09/8/2021 bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/7/2022: Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để xem xét dấu hiệu phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Minh L và xem xét dấu hiệu, vai trò đồng phạm của đối tượng Nguyễn Văn H (T).

Sau khi điều tra bổ sung, tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-P1 ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Riêng đối tượng Nguyễn Văn H (T), Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm xác định không có cơ sở để xác định Nguyễn Văn H đồng phạm với Nguyễn Minh L.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/11/2022:

- Bị cáo Nguyễn Minh L khai nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và kết luận, nhưng bị cáo cho rằng chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, vì bị cáo mới chỉ lấy ma túy trong nhà vệ sinh của cây xăng cất giấu trong người, chưa vận chuyển số ma túy đi đâu cả thì bị bắt giữ, bị cáo đề nghị xem xét về tội danh cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Vận chuyển trái phép chất

ma túy” như bản cáo trạng đã truy tố; trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh L mức án 20 năm tù và phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Riêng đối tượng Nguyễn Văn H (T), đại diện Viện kiểm sát xác định không có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Minh L. Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

- Luật sư Trần Văn D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh L có quan điểm như sau: Không có ý kiến gì về tội danh, điểm khoản Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên luật sư cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt vì bị cáo mới chỉ nhận ma túy chưa kịp di chuyển số chất ma túy này ra khỏi khu vực nhà vệ sinh của cây xăng thì bị bắt giữ; bị cáo lần đầu phạm tội, thực hiện hành vi do bị đối tượng tên Hoàng người Quảng Nam rủ rê lôi kéo, hành vi của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời nên chưa gây hậu quả; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con sinh năm 2018 còn nhỏ dại, cha bị cáo bị ung thư mắt, ông nội bị cáo là liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do vậy, luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận tội danh, đã ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, đề nghị xem xét về tính chất mức độ phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở về chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi hay quyết định tố tụng của các cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng trong vụ án. Sau khi kiểm tra, đánh giá, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo có đơn xin từ chối việc chỉ định luật sư bào chữa; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo có đơn đề nghị Tòa án chỉ định Luật sư, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án đã chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vật chứng thu giữ được, căn cứ Kết luận giám định về ma túy và căn cứ toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; sau khi

nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Luận cứ bào chữa của Luật sư, ý kiến của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2021, khi đang ở nhà tại số xx đường DT, phường HX, quận C, thành phố Đà Nẵng thì Nguyễn Minh L nhận được điện thoại của một người tên “Hoàng” ở Quảng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại: 0935.22xxxx nói L đi đến khu vực cây xăng dầu số xx, thuộc thôn TT, xã HN, huyện V, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy của một người tên Huỳnh Phước Long (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 090535xxxx đang cất giấu trong nhà vệ sinh của cây xăng dầu số xx để mang về nhà cất giấu, L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi L mới vừa lấy ma túy trong nhà vệ sinh của cây xăng dầu số xx cất giấu vào bên trong áo khoác jean mà L đang mặc đi đến cửa nhà vệ sinh của cây xăng để ra về thì bị phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định về ma túy xác định: khối lượng ma túy mà L tàng trữ nhằm mục đích vận chuyển là: 138,40 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Minh L đều khai nhận ma túy là của Hoàng ở Quảng Nam đã mua và trả tiền cho đối tượng Huỳnh Phước Long, bị cáo đi nhận ma túy cho đối tượng Hoàng ở Quảng Nam để mang về nhà của bị cáo tại xx đường DT, thành phố Đà Nẵng cất giữ, sẽ được Hoàng trả công bằng cách cho ma túy để bị cáo sử dụng trong mùa dịch Covid, bị cáo khai không biết được mục đích của Hoàng ở Quảng Nam mua ma túy để làm gì.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh L là có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “... *Methamphetamine*, ... có khối lượng 100 gam trở lên”, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai. Việc bị cáo chỉ nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ, do nhận thức, nhằm trốn tránh tội danh nặng hơn, bởi lẽ mục đích bị cáo di chuyển từ nhà tới cây xăng dầu số 21 (khoảng gần 10km) là để lấy và mang ma túy về nhà cất giữ cho đối tượng Hoàng người Quảng Nam, để được Hoàng cho ma túy để sử dụng, như vậy có căn cứ để xác định bị cáo cất giữ ma túy trong người là nhằm mục đích vận chuyển (mang về) cho Hoàng người Quảng Nam, chưa kịp di chuyển thì bị phát hiện bắt giữ, chứ không phải thuận túy tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này của bị cáo là thỏa mãn các yếu tố định tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của luật sư về việc cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, việc bị cáo mới chỉ nhận ma túy mà chưa kịp vận chuyển đi đâu sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của vụ án; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và việc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng có khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm minh.

[3.1]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/11/2020, chưa hết thời hạn để được coi là chưa có tiền sự thì đến ngày 02/8/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội.

[3.2]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Quá trình điều tra bị cáo khai báo chưa thật sự thành khẩn, khai báo quanh co về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với kết luận của bản cáo trạng, việc bị cáo không nhận tội Vận chuyển mà chỉ nhận tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là do nhận thức, trong phần tranh luận bị cáo đã nhận tội danh bị truy tố; bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo bị bệnh ung thư đã mất, ông nội bị cáo là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Từ những phân tích, nhận định trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, nên HĐXX quyết định không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với mẫu ma túy hoàn trả sau giám định số 209/GĐ-MT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (bên trong có 01 hộp giấy kích thước khoảng (9x10x16)cm) là đồ vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 áo khoác jean thu giữ của Nguyễn Minh L; 02 sim điện thoại số: 093255xxxx và 090553xxxx là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn H (Táp), Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đều xác định: H có đi cùng với Nguyễn Minh L từ nhà L đến cây xăng số 21 nhưng sau đó H

đã đi ra khu vực bên ngoài đường tránh và khi bắt giữ L không có H ở bên cạnh, trong quá trình đi cùng xe với L, H không biết L điện thoại cho ai và nói nội dung gì, cơ quan điều tra thu giữ điện thoại của L trên người H thì H khai nhận được điện thoại tại khu vực cây xăng dầu 21, H không thừa nhận việc có liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy của Nguyễn Minh L; Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân xác định Nguyễn Văn H không đồng phạm với Nguyễn Minh L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung để xem xét vai trò đồng phạm của H, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm xác định H không đồng phạm với L, nên Tòa án không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H (T). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại vai trò đồng phạm của H (T) trong vụ án này.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt giữ qua thử test Nguyễn Văn H dương tính với ma túy, bản thân H thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất túy nên Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt hành chính số: 208/QĐ-XPHC ngày 09.8.2021 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng.

- Đối với đối tượng tên Hoàng ở Quảng Nam - là người nhờ L đi nhận ma túy và đối tượng Huỳnh Phước Long - là người mà L khai bán ma túy cho Hoàng. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với bà Phan Thị T - là người cho Nguyễn Minh L mượn xe mô tô BKS: 43Mx-13xx, bà T không biết L sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với bà T là có cơ sở.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh L** phạm tội “***Vận chuyển trái phép chất ma túy***”

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Minh L** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 03/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định số: 209/GĐ-MT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng (bên trong có 01 hộp giấy kích thước khoảng (9x10x16)cm); 01 (một) áo khoác jean thu giữ của

Nguyễn Minh L; 02 sim điện thoại có ký hiệu: 8401-1708-3318-xxxx OT và 8401-2011-9311-xxxx.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen.

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Phòng PC 45- CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long